

Số: **696** /BNN-TY

Hà Nội, ngày **16** tháng 3 năm 2011

V/v Chương trình quốc gia khống chế
bệnh LMLM giai đoạn II (2011-2015).

Kính gửi: - Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng tại văn bản số 412/VPCP-KTN ngày 19 tháng 01 năm 2010 của Văn phòng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Chương trình quốc gia khống chế và thanh toán bệnh lở mồm long móng (LMLM), xây dựng vùng an toàn dịch LMLM, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng Chương trình quốc gia khống chế bệnh LMLM giai đoạn II (kèm theo văn bản này) với các nội dung cơ bản như sau:

1. Cơ chế tài chính

(1) Ngân sách Trung ương hỗ trợ 100% kinh phí mua vắc xin cho vùng khống chế và vùng đệm của các tỉnh, thành phố thuộc Chương trình;

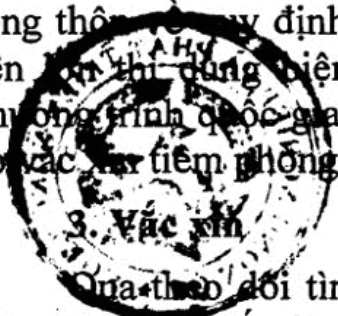
Kinh phí chỉ đạo và giám sát tiêm phòng, bao gồm: chỉ đạo tiêm phòng; giám sát huyết thanh học và vi rút học; hội thảo, họp sơ kết, tổng kết đánh giá, gửi mẫu đi nước ngoài, hợp tác trao đổi kinh nghiệm với các nước của Cục Thú y và các đơn vị trực thuộc.

(2) Ngân sách địa phương:

Chi phí tổ chức tiêm phòng của từng tỉnh do ngân sách địa phương đảm bảo, bao gồm: chỉ đạo tiêm phòng, giám sát sau tiêm phòng, trả công tiêm phòng, kinh phí mua dụng cụ, vật tư, trang thiết bị bảo quản vắc xin, tập huấn, bảo hộ lao động cho người đi tiêm phòng, họp sơ kết, tổng kết đánh giá.

2. Đối tượng tiêm phòng

Qua theo dõi trong giai đoạn 1 (2006-2010), bệnh LMLM xảy ra chủ yếu trên đàn trâu, bò sau đó lây sang đàn lợn, đồng thời nếu chỉ tiêm phòng cho lợn nái và lợn đực giống, tác dụng phòng bệnh trên đàn lợn không cao. Theo Quyết định số 38/2006/QĐ-BNN ngày 16/5/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định phòng, chống bệnh LMLM, khi có bệnh LMLM xảy ra trên lợn thì dùng biện pháp tiêu huỷ ngay không để dịch bệnh lây lan, nên Chương trình quốc gia khống chế bệnh LMLM giai đoạn II (2011- 2015) chỉ hỗ trợ vắc xin tiêm phòng cho trâu, bò.



Qua theo dõi tình hình dịch LMLM những năm gần đây, dịch LMLM ở Việt Nam chủ yếu là týp O, về chi phí chỉ bằng 1/3 vắc xin tam giá týp O, A, Asial, nên Cục Thú y đề xuất chương trình tiêm phòng năm 2011 và những năm

tiếp theo sử dụng vắc xin (týp O). Trường hợp gia súc của các tỉnh nhiễm bệnh LMLM (type A) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ trình Chính phủ sử dụng từ nguồn Dự trữ quốc gia.

4. Phạm vi tiêm phòng

Phạm vi tiêm phòng được chia thành 2 vùng:

- *Vùng không chế bệnh:* 19 tỉnh và 21 huyện, gồm: 8 tỉnh biên giới phía Bắc là Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La; 6 tỉnh biên giới Tây Nam là Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Long An, Tây Ninh và Bình Phước; 5 tỉnh Tây Nguyên là Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng; 21 huyện của các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, và Quảng Nam có biên giới với Lào và huyện thường xuyên xảy ra dịch.

- *Vùng đệm:* 19 tỉnh nằm sát vùng không chế, có nguy cơ phát dịch cao, gồm: Tuyên Quang, Yên Bái, Phú Thọ, Bắc Kạn, Bắc Giang, Thái Nguyên, Hoà Bình, Ninh Bình (3 huyện Nho Quan, Tam Điệp và Yên Mô), Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận.

5. Tổng kinh phí Chương trình (khái toán): 654.839.750.000 đồng (Sáu trăm năm mươi tư tỷ tám trăm ba mươi chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), trong đó: Ngân sách Trung ương là 406.342.630.000 đồng, Ngân sách địa phương là 248.497.120.000 đồng. Cụ thể như sau:

5.1. Ngân sách Trung ương (khái toán):

- Kinh phí mua vắc xin: 387.088.130.000 đồng,
- Kinh phí chỉ đạo tiêm phòng: 12.249.000.000 đồng,
- Kinh phí giám sát sau tiêm phòng: 7.005.500.000 đồng

5.2. Ngân sách địa phương:

- Kinh phí chỉ đạo tiêm phòng: 43.460.000.000 đồng
- Kinh phí giám sát sau tiêm phòng: 22.878.000.000 đồng
- Kinh phí trả công tiêm phòng: 182.159.120.000 đồng

Đề nghị Quý Bộ có ý kiến đóng góp bằng văn bản trước ngày 21/3/2011 để Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉnh sửa, phê duyệt Chương trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng Cao Đức Phát (để b/c);
- Lưu VT, TY.



Đáp Kinh Tàn